

Bản án số:14/2018/HS-ST  
Ngày 16 - 3 - 2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hoan.

Các Hội thẩm Nhân dân: Bà Đinh Thị Hương và ông Lều Văn Quân.

***Thư ký phiên toà:***Bà Phạm Thị Thu, Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên toà:***  
Ông Đỗ Minh Chuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2018. Tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2018/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2018. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/HSST-QĐ ngày 02 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

**1. Bùi Thanh B,** sinh năm: 1985.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn GT, xã KS, huyện G L, Thành phố H.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 8/12.

Con ông Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1993 (đã ly hôn), và có 01 con 02 tuổi.

Nhân thân: Ngày 19/6/2012, Tòa án nhân dân thị xã Từ Sơn - tỉnh Bắc Ninh xử phạt Bùi Thanh B 04 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/9/2017 tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

**2. Lưu Thượng K,** sinh năm: 1984.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn LC, xã Ngh Tr, huyện VG, tỉnh HY;.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 8/12.

Con ông Lưu Minh Kh, sinh năm 1936 và bà Lê Thị Ch, sinh năm 1945; Có vợ là Đỗ Thị Ph, sinh năm 1987 và có 02 con (lớn 6 tuổi, nhỏ 5 tuổi); Tiền án, Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2017, tạm giam từ ngày 10/6/2017 tại Trại tạm giam công an tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

**\* Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh B:** Luật sư Bùi Đình Sơn thuộc văn phòng Luật sư Phúc Sơn, Đoàn luật sư tỉnh Hưng Yên “có mặt”.

**\* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Phạm Thị Ch, sinh năm 1992.

Trú tại: Đội 1, xã TD, huyện ThNg, Thành phố HP “có mặt”.

2. Bùi Ngọc Đ, sinh năm 1962;.

Trú tại: Thôn GT, xã KS, huyện GL, Thành phố H “có mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào hồi 12 giờ 30 ngày 07/6/2017, tại khu vực cổng ngân hàng Agribank thuộc địa phận xóm Trung Lê, thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Hưng Yên phát hiện đối tượng Lưu Thượng K có dấu hiệu tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra, phát hiện thu giữ tại túi quần sau bên trái K đang mặc 01(một) gói nilon màu trắng bên trong có các cục, bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ghi số I), K khai nhận là hêrôin, mua về để sử dụng và bán kiếm lời; tại túi quần trước bên phải K đang mặc 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Masstel, bên trong có 01 sim vinaphone. Kiểm tra chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter BKS 29N1 - 55777 K điều khiển không có giấy tờ hợp pháp nên cơ quan công an tạm thời quản lý.

Ngày 07/6/2017, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét nơi ở của Lưu Thượng K, thu giữ:

- Tại góc nhà gần tủ để ti vi 01 khẩu súng dạng tự chế dài khoảng 1,1m; 01(một) con dao có chiều dài khoảng 50cm;

- Tại tủ để ti vi 01 cân tiểu ly điện tử; 04 ống thủy tinh dài khoảng 35cm; 01 cuộn giấy bạc; 01 túi nilon to bên trong có 50 túi nilon nhỏ.

Tại kết luận giám định số 184/PC54 ngày 01/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên ra kết luận: mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi số I thu của Lưu Thượng K là Hêrôin, có trọng lượng 10,912 gam.

Tại kết luận giám định số 2889/C54 ngày 20/6/2017, của Viện khoa học hình sự - Bộ công an ra kết luận: khẩu súng gửi giám định thu của Lưu Thượng K là súng kíp thuộc súng săn, không phải vũ khí quân dụng, không có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng.

Quá trình điều tra, Lưu Thượng K khai nhận:

Khoảng 10 giờ ngày 7/6/2017, K điện thoại cho Bùi Thanh B và nói với B "để cho em mười triệu ba chỉ" (ý hỏi mua ba chỉ hêrôin với giá mười triệu đồng). B đồng ý và bảo "Lên đi". Đến khoảng 11 giờ cùng ngày K đi xe mô tô BKS 35F3 – 6124 đến nhà và rủ Nguyễn Văn T, sinh năm 1988 ở thôn TK, xã NghTr, huyện VG lên nhà B chơi, T đồng ý. Khi đến nơi, K và T đi vào phòng khách gặp B và Ch (Ch là bạn gái của B) đang ăn cơm, B mời K và T ăn cơm nhưng cả hai từ chối không ăn, nên B bảo Ch dọn mâm cơm vào trong, lúc này K nói với B “để cho em ba chỉ trắng”(ba chỉ hêrôin) và đưa cho B 4.000.000đ, K nói: “còn thiếu bao nhiêu chiều hoặc lúc nào em trả nốt” (lúc đó T đứng ngay

sau lưng K) B đồng ý rồi lấy ở dưới gầm bàn uống nước ngay chỗ B ngồi một vỏ hộp sữa bột bên trong có chứa hêrôin, B bỏ ra cắt và cho lên cân tiểu ly cân cho K ba chỉ hêrôin sau đó đóng vào túi nilon đưa cho K và nói: “mày còn thiếu tao bảy triệu”, K cầm gói hêrôin B đưa rồi rủ T đi về, do xe mô tô bị hỏng và thấy chiếc xe mô tô Yamaha Exciter BKS: 29N1 - 557.77 dựng ở sân, K bảo B “em mượn xe tí”, B không nói gì, K lấy chiếc xe này chở T đi về. Khi về đến cầu vượt QL5A thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên K dừng xe và bảo T xuống đứng đợi, K mang số hêrôin vừa mua của B tìm người để bán, khi đi đến gần cổng ngân hàng Agribank chi nhánh TT Như Quỳnh thì bị bắt quả tang và thu giữ số ma túy trên.

Ngày 07/6/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Bùi Thanh B ở thôn GiT, xã KS, huyện GL, Thành phố H, phát hiện thu giữ:

- Trên mặt bàn uống nước tại phòng khách nhà B 01 (một) vỏ bao thuốc lá 555, bên trong có:

- + 02 túi nilon màu trắng có viền dính màu xanh, kích thước 04 cm x 06 cm bên trong mỗi túi đều có chứa các cục kết tinh dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ghi số II).

- + 01 túi nilon màu trắng có viền dính màu xanh, kích thước 04 cm x 06 cm trong có các cục và bột màu trắng (niêm phong ghi số III)

- + 01 túi nilon màu xanh có viền dính, kích thước 06x08cm, bên trong có chứa 29 viên nén trong đó có 26 viên nén màu đỏ trên bề mặt có dập chữ WY và 03 (ba) viên nén màu xanh, trong đó có hai viên trên bề mặt dập chữ WY, một viên trên bề mặt một mặt dập dấu "+" và số 028 một mặt dập số 5 (niêm phong ghi số IV).

- Tại ngăn tủ bên trong tủ thờ tại phòng khách nhà B, 02 túi nilon bên trong có chứa các ống loại hút nước màu trắng, dài khoảng 20cm; các ống thủy tinh dài khoảng 40cm, bọc ngoài bằng giấy báo.

- Tại kệ để ti vi trong phòng khách nhà B, 01 B thủy tinh dài khoảng 25cm.

- Tại túi quần bên phải B đang mặc 01 điện thoại di động Iphone màu vàng;

- Tại túi quần bên trái B đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 màu xanh;

Tại kết luận giám định số 186/PC54 ngày 01/7/2017, của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên xác định: mẫu chất dạng cục và bột (trong niêm phong ghi số III) thu của B là hêrôin, có trọng lượng 0,759gam.

Tại kết luận giám định số 2904/C54 ngày 04/7/2017, của Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận:

- Chất kết tinh màu trắng dạng cục trong 02 túi nilon ( phong bì ghi số II) thu giữ của B đều có Methamphetamin, có trọng lượng 2,842 gam.

- 26 viên nén màu đỏ và 02 viên nén màu xanh, trên một mặt mỗi viên in chữ "WY" trong túi nilon thu của B (phong bì ghi số IV) đều có Methamphetamin, trọng lượng 2,584 gam.

- 01 viên nén màu xanh, một mặt dập dấu "+" và số 028 một mặt dập số 5 (phong bì ghi số IV) thu của B có 0,188gam Nimetazepam.

Ngày 19/9/2017, cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành bắt và khám xét nơi ở của B tại thôn ĐT, xã XL, huyện ThTh, tỉnh BN, phát hiện thu giữ

- Tại đầu giường ngủ của Bùi Thanh B:

+ 01 túi nilon màu xanh bên trong có 150 viên nén màu hồng và 02 viên nén

màu xanh (niêm phong ghi số I). Kết luận giám định: là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 14,5973 gam;

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong có các cục dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ghi số II). Kết luận giám định: là ma túy loại Methamphetamine, có trọng lượng 0,6329 gam;

+ 03 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột dạng tinh thể màu trắng (niêm phong ghi số III). Kết luận giám định: là ma túy loại Ketamine, có trọng lượng 64,3279 gam;

+ 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu xanh (niêm phong ghi số IV). Kết luận giám định: là ma túy loại MDMA, có trọng lượng 0,3266 gam;

+ 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu vàng (niêm phong ghi số V). Kết luận giám định: là ma túy loại MDMA, có trọng lượng 0,8129 gam;

+ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có 01 sim; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu trắng vàng bên trong có 01 sim; 01 cân tiểu ly điện tử cùng số tiền 4.000.000 đồng.

Ngày 20/9/2017 Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Hưng Yên ra quyết định trưng cầu giám định số 162 đối với các viên nén và các gói chứa cục, bột được thu giữ, niêm phong trên. Tại bản kết luận giám định số 18/PC54 ngày 20/9/2017 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình đã có kết luận như nêu trên.

Ngoài ra, trong quá trình khám xét nơi ở của B tại thôn ĐT, xã XL, huyện ThTh, tỉnh BN, cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên tiến hành kiểm tra các đối tượng có mặt tại nhà B bao gồm: Phạm Thị Ch, sinh năm 1992, trú tại Đội 1, xã TD, huyện ThNg, Tp. HP; Phạm Văn T, sinh năm 1988, ở tại thôn TK, xã NghTr, huyện VG, tỉnh HY; Nguyễn Đình A, sinh năm 1985, và Ngô Thị Mai Ch, sinh năm 1987, cùng trú tại CV- TrQuy – GL – Thành phố H. Cơ quan công an đã thu giữ, quản lý:

+ Trong nhà của B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng do Phạm Thị Ch tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen

đỏ do Phạm Văn T tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobistar màu đen do Nguyễn Đình A tự nguyện giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu trắng vàng do Ngô Thị Mai Ch tự nguyện giao nộp.

+ Thu tại khuôn viên sân nhà B 04 xe mô tô gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Airblade BKS: 29N1 – 469.25; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison BKS: 29C1-239.73 ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II BKS: 35F3-6124; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 89K1-120.62.

Quá trình điều tra, Bùi Thanh B đã thừa nhận việc mua bán heroin ngày 07/6/2017 như nêu trên, phù hợp với lời khai của Lưu Thượng K, Nguyễn Văn T và Phạm Thị Ch cùng các tài liệu điều tra khác.

Bùi Thanh B khai nhận số ma túy đã bán cho K cùng số ma túy bị Cơ quan điều tra thu giữ tại nơi ở của B ngày 07/6/2017 và ngày 19/9/2017 đều là của B mua về với mục đích vừa sử dụng vừa bán lại kiếm lời.

Về nguồn gốc số ma túy: B khai nhận mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi tại khu vực cầu Bò Sơn, Tp. Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh vào rạng sáng ngày 06/6/2017 với tổng số tiền 24.725.000đ. Đến khi bị bắt B mới bán cho K 03 chỉ heroin và sử dụng hết 48 viên ma túy tổng hợp, phần còn lại B cất giấu để bán nhưng chưa bán được thì bị bắt và bị thu giữ.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B, do không rõ tên, tuổi, địa chỉ vì vậy không có căn cứ để xác minh xử lý.

Bản cáo trạng số 13/QĐ-VKS-P1 ngày 07/2/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên, truy tố bị cáo Bùi Thanh B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lưu Thượng K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

#### **Tại phiên tòa:**

Bị cáo Lưu Thượng K thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng; Bị cáo đề nghị cho xin lại chiếc xe mô tô Honda Dream để sử dụng.

Bị cáo Bùi Thanh B thay đổi lời khai, bị cáo chỉ thừa nhận mua Heroin về vừa sử dụng và bán cho Lưu Thượng K, còn số ma túy tổng hợp Cơ quan công an thu của bị cáo, bị cáo mua về mục đích chỉ để sử dụng dần chứ không có mục đích để bán. Tại Cơ quan điều tra do Điều tra viên yêu cầu bị cáo ký vào tờ giấy trắng sau đó Điều tra viên tự ghi nội dung: “số ma túy thu giữ của bị cáo, bị cáo mua về mục đích để sử dụng và bán cho ai có nhu cầu”, chứ thực chất không đúng như vậy. Bị cáo cho rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là chưa chính xác vì bị cáo đã được xóa án tích và bị cáo chỉ bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự mới đúng.

Đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hưng Yên giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Bùi Thanh B và Lưu Thượng K về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 3; 5 Điều 251; h khoản 1 Điều 52;

khoản 2 Điều 56; Điều 17; Điều 38; khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo B; điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo K. Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh B từ 17 năm 06 tháng đến 18 năm 06 tháng tù, tổng hợp hình phạt 8 năm 06 tháng tù của bản án số 331/2017/HS-ST ngày 28/ 12/2017 của Tòa án quận Long Biên, Thành phố Hà Nội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung; Phạt bổ sung B từ 50 đến 60 triệu sung quỹ Nhà nước. Xử phạt Lưu Thượng K từ 09 đến 10 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo K.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2904/C54, 01 phong bì niêm phong ghi số 186 của PC 54, 05 phong bì niêm phong ghi số 18/KLGD, 02 cân tiểu ly thu của B và K; 04 ống thủy tinh, 01 cuộn giấy bạc, 01 khẩu súng dạng tự chế, 01 dao bằng kim loại, 01 túi nilon to (trong có 50 túi nilon nhỏ) thu của K; 01 B thủy tinh, 02 túi nilon (trong có chứa các ống hút nước), các ống thủy tinh có chiều dài khoảng 40cm được bọc bằng giấy loại giấy báo thu của B. Tịch thu cho đấu giá lấy tiền sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Dream II màu nâu đã cũ, BKS: 35F3 - 6124, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Master thu của K; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia màu xanh thu của B. Tịch thu của B số tiền 4 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có 01 sim liên lạc được cắt gọn có ba số cuối trên sim là 245, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng trong đó có 01 sim; 01 đầu thu camera. Trả lại cho chị Phạm Thị Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng. Trả lại cho ông Bùi Ngọc Đ, 01 Honda Vison BKS: 29C1-239.73, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Lan Ph.

Người bào chữa cho bị cáo Bùi Thanh B có quan điểm: Bị cáo Bùi Thanh B bị Viện kiểm sát truy tố về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự và xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm là chưa chính xác mà bị cáo chỉ bị truy tố và xét xử theo khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự mới đúng. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh gia đình của bị cáo là rất khó khăn để xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Bị cáo Bùi Thanh B thống nhất với quan điểm bào chữa của Luật sư.

Bị cáo Lưu Thượng K thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, ăn lén hối lộ về việc làm của mình.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và xử các bị cáo mức án thấp nhất.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

*[1]- Về hành vi, quyết định tố tụng:*

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh Hưng Yên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

*[2]- Về hành vi phạm tội của các bị cáo:*

Tại phiên tòa Bùi Thanh B và Lưu Thượng K đều khai nhận ngày 07/6/2017 K mua của B 10,912g hêrôinmục đích để bán thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai nhận tội của hai bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo B thay đổi lời khai và cho rằng: Số ma túy tổng hợp Cơ quan cảnh sát điều tra thu tại nhà và nơi ở của bị cáo, bị cáo mua về với mục đích để sử dụng dần chứ không có mục đích để bán. Tại Cơ quan điều tra do Điều tra viên yêu cầu bị cáo ký vào tờ giấy trắng sau đó Điều tra viên tự ghi nội dung nên đã ghi không đúng bản chất sự việc. Về tình tiết này bị cáo không có tài liệu chứng cứ để chứng minh. Nhưng căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ đối với Lưu Thượng K; Biên bản khám xét nơi ở của B tại thôn G T, xã KS, huyện GL, Thành phố H và thôn ĐT, xã XL, huyện ThTh, tỉnh BN thu giữ vật chứng có liên quan được niêm phong ghi số I, II, III, IV; Các bản kết luận giám định; Lời thừa nhận của bị cáo: *“Toàn bộ số ma túy Cơ quan công an thu giữ tại nhà và nơi ở của bị cáo ngày 07/6/2017 và ngày 19/9/2017 đều là của bị cáo, bị cáo mua về để bán và sử dụng”*, tại Bản tự khai và Biên bản hỏi cung bị can (Bút lục 145; 153; 155-156). Đủ căn cứ kết luận: Khoảng 11 giờ ngày 07/6/2017, tại nhà ở của Bùi Thanh B thôn G T, xã KS, huyện GL, Thành phố H, B đã bán cho Lưu Thượng K 10,912g hêrôin với giá 11.000.000đ, trên đường K mang số ma túy trên đi bán đến khu vực cổng Ngân hàng Agribank thuộc xóm Trung Lê thị trấn Như Quỳnh, huyện Văn Lâm thì bị bắt giữ. Tiến hành khám xét nơi ở của B còn thu giữ 0,759g hêrôin và 86.3116 gam ma túy tổng hợp, bao gồm các loại Methamphetamine, Nimetazepam, Ketamine, MDMA mà B tàng trữ để bán kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị thu giữ.

Các bị cáo Bùi Thanh B và Lưu Thượng K đều là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi đi mua ma túy về để sử dụng và bán lại cho những người nghiện để kiếm lời của bị cáo B, bị cáo K đã đủ dấu hiệu cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự. Tổng số ma túy dạng Hêrôin, Methamphetamine, Nimetazepam, Ketamine, MDMA mà B dùng vào việc mua bán trái phép đã thu giữ được là 87.0342 gam ma túy, số ma túy dạng Hêrôin mà K dùng vào việc mua bán trái phép đã thu giữ được là 10,912gam nên bị cáo Bùi Thanh B phải chịu tình tiết định khung tăng nặng

trách nhiệm hình sự là “Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”. Theo hướng dẫn tại Thông tư số 17/2007/TT-LT ngày 24/12/2007 của Bộ Công an; Viện kiểm sát nhân dân tối cao; Tòa án nhân dân tối cao; Bộ Tư pháp thì bị cáo B bị truy tố và xét xử theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Lưu Thượng K phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên truy tố bị cáo Bùi Thanh B về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 3 Điều 251 của Bộ luật hình sự và bị cáo Lưu Thượng K về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

*[3]- Về tính chất hành vi phạm tội, vị trí vai trò, nhân thân của các bị cáo.*

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã phạm vào tội rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của nhà nước đối với các chất gây nghiện. Hành vi phạm tội của các bị cáo còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm hình sự khác, gây mất trật tự trị an xã hội và sự bất bình trong dư luận nhân dân tại địa phương. Vì vậy, cần xét xử vụ án nghiêm minh, có một mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, đồng thời tiếp tục cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cần thiết đủ để cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo, làm bài học răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Trong vụ án này bị cáo Bùi Thanh B là người trực tiếp đi mua ma túy về chia nhỏ ra để bán, K là người mua lại ma túy của B để mang đi bán kiếm lời. Nên B giữ vai trò chính còn K giữ vai trò thứ hai trong vụ án.

Xét về nhân thân: Bị cáo Bùi Thanh B đã có 02 tiền sự bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm số 06 ở Sóc Sơn - Hà Nội năm 2004 và năm 2009; 01 tiền án; tháng 6 năm 2012 bị Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, Bắc Ninh xử phạt 04 năm tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện từ bỏ ma túy để làm ăn lương thiện mà vẫn chơi bời nghiện hút, vì siêu lợi nhuận từ việc buôn bán ma túy mà bị cáo đã bất chấp tất cả và ngày càng lún sâu vào con đường phạm tội. Ngày 28/12/2017 bị cáo B bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, nên áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt và buộc bị cáo B phải chấp hành hình phạt của cả hai bản án.

*[4]- Về tình tiết tăng nặng:*

Cả hai bị cáo Bùi Thanh B và Lưu Thượng K đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, với tình tiết “tái phạm” đối với bị cáo B là không chính xác vì Bản án số 82, ngày 19 tháng

6 năm 2012 của Tòa án nhân dân huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh đã được đương nhiên xóa án.

*[5] - Về tình tiết giảm nhẹ:*

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo K đều thành khẩn nhận tội, ăn năn hối lỗi; bị cáo B mặc dù tại phiên tòa có thay đổi lời khai nhưng về cơ bản bị cáo nhận tội nên cả hai được áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Gia đình bị cáo B có công với cách mạng. Bà nội là Mẹ Việt Nam anh hùng; Bác là Liệt sỹ nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

*[6]- Về hình phạt bổ sung:* Xét các bị cáo phạm tội đều do động cơ vụ lợi nên cần áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với các bị cáo. Tuy nhiên bị cáo K có hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản gì lớn và lại bị cáo là đối tượng nghiện mua bán nhỏ lẻ lấy lời ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối bị cáo K.

*[7]- Các biện pháp tư pháp:*

- Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong phong bì niêm phong số 2904/C54, phong bì niêm phong ghi số 186 của PC 54, 05; phong bì niêm phong ghi số 18/KLGĐ, 02 cân tiểu ly thu của B và K; 04 ống thủy tinh, 01 cuộn giấy bạc, 01 khẩu súng dạng tự chế, 01 dao bằng kim loại, 01 túi nilon to (trong có 50 túi nilon nhỏ) thu của K; 01 B thủy tinh, 02 túi nilon (trong có chứa các ống hút nước), các ống thủy tinh có chiều dài khoảng 40cm được bọc bằng giấy báo thu của B; đây là vật thuộc danh mục Nhà nước cấm và các đồ vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Dream II màu nâu đã cũ, BKS: 35F3 - 6124, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Master trong có 01 thẻ sim thu của K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh có 01 sim liên lạc được cất gọn có năm số cuối trên sim là 14568 thu của B. Là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội nên sẽ tịch thu cho đấu giá lấy tiền sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có 01 sim liên lạc được cất gọn có ba số cuối trên sim là 245, 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng trong đó có 01 sim, 01 đầu thu camera, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo B.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng bên trong có 01 sim liên lạc được cất gọn có bốn số cuối trên sim là 7512 và 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng trong có 01 sim có năm số cuối là 22447 thu của chị Phạm Thị Ch, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho chị Ch.

- Chiếc xe 01 Honda Vison BKS: 29C1-239.73, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Lan Ph thu tại sân nhà B qua xác minh chiếc xe là của ông Bùi Ngọc Đ, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho ông Đ.

- Đối với số tiền 4000.000đ thu của Bùi Thanh B xác định do bán ma túy mà có nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8]- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Điều 3; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **[1]. Về tội danh:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo Bùi Thanh B và Lưu Thượng K đều phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

### **[2]. Về hình phạt:**

[2.1]. Áp dụng: điểm h khoản 3; khoản 5 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 2, khoản 3 Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Bùi Thanh B 17 năm 06 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 08 năm 06 tháng tù tại bản án số 331/2017/HSST ngày 28/12/2017 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội kết án về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 26 (hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

Phạt bổ sung Bùi Thanh B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

[2.2]. Áp dụng: điểm i khoản 2 Điều 251; Điều 17; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Phạt: Bị cáo Lưu Thượng K 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/6/2017.

Miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lưu Thượng K.

### **[3]. Về biện pháp tư pháp:**

Áp dụng Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 2904/C54, 01 phong bì niêm phong ghi số 186 của PC 54, 05 phong bì niêm phong ghi số 18/KLGD, 02 cân tiểu ly thu của Bùi Thanh B và Lưu Thượng K; 04 ống thủy tinh, 01 cuộn giấy bạc, 01 khẩu súng dạng tự chế, 01 dao bằng kim loại, 01 túi nilon to (trong có 50 túi nilon nhỏ) thu của K; 01 bình thủy tinh, 02 túi nilon (trong có chứa các ống hút nước), các ống thủy tinh có chiều dài khoảng 40cm được bọc bằng giấy loại giấy báo thu của B.

- Tịch thu cho đấu giá lấy tiền sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoanda Dream II màu nâu đã cũ, BKS: 35F3 - 6124, 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Master trong có 01 thẻ sim thu của Lưu Thượng K; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã qua sử dụng có 01 sim liên lạc được cất gọn có năm số cuối trên sim là 14568 thu của Bùi Thanh B.

- Tịch thu của bị cáo Bùi Thanh B số tiền 4 triệu đồng (*Khoản tiền trên đang gửi tại kho bạc nhà nước tỉnh Hưng Yên*).

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thanh B 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh bên trong có 01 sim liên lạc được cắt gọn có ba số cuối trên sim là 245; 01 điện thoại di động Iphone màu vàng đã qua sử dụng trong đó có 01 sim; 01 đầu thu camera.

- Trả lại cho chị Phạm Thị Ch, trú tại: Đội 1, xã TD, huyện ThNg, Thành phố HP, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng bên trong có 01 sim liên lạc được cắt gọn có bốn số cuối trên sim là 7512; 01 điện thoại di động Iphone màu trắng vàng đã qua sử dụng trong đó có 01 sim có năm số cuối là 22447.

- Trả lại cho ông Bùi Ngọc Đ, trú tại: Thôn GT, xã KS, huyện GL, Thành phố H, 01 Honda Vison BKS: 29C1-239.73, 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Lan Ph.

*(Số lượng, chủng loại, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo quyết định chuyển vật chứng số 05/QĐ-VKS-P1 ngày 07 tháng 2 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên).*

#### **[4]. Về án phí:**

Các bị cáo Bùi Thanh B và Lưu Thượng K mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật nếu Bùi Thanh B không thi hành án về khoản tiền phạt thì còn phải chịu lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, mức lãi suất theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- PC44- Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan HSNV- CATHY;
- Các bị cáo; Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng, Tòa hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hoan**

